

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 40

Thiên thứ 37: XÁ LỢI

Thiên này có năm phần: Thuật ý, Dẫn chứng, Phật ảnh, Phần pháp, Cảm phước.

Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý

Thánh Đức xa vời vợi đứng cao nhất giữa Trời người, diệu lý sáu bộ kinh thần kỳ trên trăm họ, vượt lên dấu tích của các cõi, cao hơn hẳn nguồn cội của hiền lương, duyên hóa độ đã xong thuận lẽ thường ẩn mạng, cho nên song thọ tám cành tùy theo nghĩa biểu hiện rõ, Xá-lợi tám phần cũng thuận duyên mà cảm ứng. Hội nhập Kim Cang Định sắp sẵn trước toàn thân nát vụn, muốn làm phước che phủ Trời người công đức lưu khắp nơi, đến nỗi thuộc về răng tóc móng tay chân, chủng loại xương đỉnh đầu-mắt-mũi, đồ dùng y bình bát- tích tượng, dấu tích chỗ ngồi-chân bước qua, thâu tóm xưa nay Thánh biến vô cùng tận, điềm lạnh đẽm cỏ ánh sáng luôn rực rỡ, hiền ngu cùng nhìn thấy lẽ nào ngờ vực mà không tin? Vả lại giống như Tam Hoàng-Ngũ Đế-Hạ Ân-Văn Vũ-Khổng Khâu-Trang Lão, chỉ có Thánh-chỉ có Hiền cùng tuân theo-cùng tôn kính, không có ai không chôn xương thịt vào lòng đất-rời cõi trần về cảnh không, hình tích tĩnh mịch ai biết tông tích nơi đâu, ít hiểu phước thiên sao cảm báo tương lai, há ví như bậc đại thánh năng nhân hình ảnh lưu truyền muôn thưở, đạo cảm ứng không tận cùng, làn gió kính ngưỡng lan xa, tiếp nối dấu tích giáo hóa giữa Đại Thiên, nhổ sạch tối tăm chìm đắm trong Sa Giới, khiến cho đạo pháp khai bày rõ ràng tùy theo nghĩa có lẽ khác nhau, ý chỉ phù hợp với không như nhau chỉ một Thật Tướng ấy.

Thứ hai- PHẦN DẪN CHỨNG

Xá-lợi là tiếng Phạm ở Tây Vực, Trung Hoa nói là Thân cốt, sợ rằng hiểu lầm là xương cốt người chết phàm phu, cho nên giữ lại danh

từ của Phạm bản. Xá-lợi có ba loại: 1- Xá-lợi xương có màu trắng sáng, 2- Xá-lợi tóc có màu đen đậm, 3- Xá-lợi thịt có màu đỏ hồng, Xá-lợi của các vị Bồ tát La-hán cũng có ba loại: Nếu là Xá-lợi của Phật thì chày giã không nát, nếu là Xá-lợi đệ tử thì chày giã sẽ nát vụn.

Trong kinh Bồ tát Xử thai nói: “Đức Thế tôn bảo với các đại chúng rằng: Ta nhớ thời xa xưa đã làm những công đức, xả thọ thân không phải một-không phải hai, nay sẽ nói cho các người về pháp của một hình thể. Xá-lợi toàn thân của Chư Phật đều ở dưới bên trong Kim Cang Sát, Kim Cang Sát dày tám mươi bốn vạn ức dặm, phía dưới có Xá-lợi phân thân của Chư Phật, tất cả ở trong Sát ấy. Nơi ấy có cõi Phật, tên gọi là Diệu Hương, Đức Phật danh hiệu Bát Trú Như Lai, đầy đủ mười hiệu, nay đang thuyết pháp. Đức Phật bảo với đại chúng: Xá-lợi phân thân ở dưới sâu tám mươi bốn vạn ức dặm, quốc độ thanh tịnh, Đức Phật danh hiệu là Biến Quang, đầy đủ mười hiệu, Đức Phật ấy nay đang thuyết pháp. Lại ở bên dưới có quốc độ tên gọi là Thí Vô Tận Ta-ng, Đức Phật danh hiệu là khuyến trợ. Tiếp theo phía dưới có quốc độ tên gọi là Pháp Cổ, Đức Phật danh hiệu là Thiện Kiến. Quốc Độ ấy mới có Xá-lợi toàn thân, ức ngàn vạn vị Phật quá khứ, đều lưu lại Xá-lợi, Xá-lợi ở quốc độ ấy Ta cũng có phần”.

Còn trong kinh Hải Long vương nói: “Lúc bấy giờ các loài rồng thưa với Đức Phật rằng: Nay Thế tôn trở về cõi Diêm Phù Lợi, các loài Rồng trong biển không có nơi nương nhờ, chỉ thêm đau xót vô cùng, lúc Đức Phật diệt độ, lưu lại Xá-lợi toàn thân ở biển lớn này, tất cả chúng loại đều được cúng dường, chuyển thêm nhiều công đức nhanh chóng thoát khỏi thân rồng, mau đạt được đạo quả Vô Thượng Chánh giác, xin Đức Phật rủ lòng ban ân, uy đức gia hộ, nguyện cầu đắc quả! Đức Phật dạy: Lành thay, Ta thuận theo chí nguyện của các ông. Tu-bồ-đề nói với các loài Rồng rằng: tất cả Trời người cầu có Xá-lợi để được cứu giúp khắp mọi nơi, các ông cầu nguyện khiến cho Xá-lợi của Phật chỉ có mình hoàn toàn phụng thờ hầu hạ, vậy thì hết thấy chúng sanh nhờ vào đâu mà được độ thoát? Các loài Rồng đáp rằng: Thưa Tu-bồ-đề, đừng nói ra lời như vậy không thể dùng trí giới hạn chướng ngại chính mình, để hạn định tuệ vô cùng tận của Như Lai, Thánh đức của Như Lai không nơi nào không thể biến hiện, tam thiên thế giới thấy đều hóa hiện đầy đủ, Xá-lợi toàn thân của Đức Phật không tăng không giảm, hiện bày tất cả mọi nơi, ví như hình ảnh mặt Trời hiện rõ ở trong nước, Đức Phật cũng không đản sanh cũng không diệt độ, saolại nói muốn hạn chế trí tuệ của Như Lai vậy ư? Tu-bồ-đề nghe mà im lặng không nói gì. Đức

Phật khen ngợi các loài Rồng: Lòng nhân ái bình đẳng có đức tài và sáng suốt, quả thật như các ông đã nói, không có gì khác nhau Phật đạo cao xa vi diệu không hề có giới hạn phạm vi, không vuông không tròn, không rộng không hẹp, không xa không gần, ví như hư không chẳng thể nào ví dụ được”.

Thứ ba- PHẦN PHẬT ẢNH

Như Kinh Quán Phật Tam Muội nói: “Đức Phật lần thứ nhất lưu lại hình ảnh trong hang đá ở phía Nam ngọn núi A na tư bên hồ độc Long nước Na càn ha La, có năm La Sát nữ cùng với rồng độc câu kết nhau, luôn luôn tuôn xuống những trận mưa đá, dân chúng đói kém và dịch bệnh đã trải qua bốn năm. Lúc ấy nhà vua cúng tế cầu xin loài Rồng, La Sát nữ sức lực rất mạnh nên chú thuật không được, nhà vua quỳ thẳng chấp tay ca ngợi thần thông trí tuệ của Đức Phật, ứng cảm biết cho tâm nguyện của con cúi đầu cầu mong từ bi quang lâm nước này. Bấy giờ Như Lai đi đến nước ấy, Rồng nổi lên sấm chớp, toàn thân phun khói lửa, năm La Sát nữ mắt như chớp giạt, lúc ấy thần Kim Cang tay cầm chày lớn, đầu chày lửa cháy như vành lửa xoay tròn, đốt cháy thân rồng ác. Long vương Kinh sợ chạy vào hình ảnh của Đức Phật, giống như cam lồ rưới mát, thấy các thần Kim Cang vô cùng to lớn nên kinh hãi đánh lễ Đức Phật, năm La Sát nữ cũng lễ lạy Như Lai. Long vương từ trong hồ ấy đưa ra đài quý báu dâng cúng Đức Phật. Đức Phật dạy: Không cần đến đài quý báu của ông, chỉ cần lấy hang đá của La Sát cho Ta! Chư Thiên đều cởi áo quý báu phủi hang, Đức Phật thâm nhiếp thần túc một mình đi vào hang đá, khiến cho trong hang này trở thành bảy báu, bấy giờ Long vương vì bốn đại đệ tử của A-nan làm ra hang đá. Lúc ấy Đức Thế tôn từ hang đá đi ra, bấy giờ rồng nghe Đức Phật trở về đất nước thì khốc nỉ non tuôn lệ như mưa, nói rằng vì sao bỏ con, con không thấy Đức Phật, sẽ làm ác rơi vào đường dữ, Đức Phật an ủi rồng: Ta nhận lời thỉnh cầu của ông sẽ an tọa trong hang của ông trải qua một ngàn năm trăm năm. Đức Phật an tọa trong hang hiện bày mười tám thần biến, thân vút lên đi vào đá giống như đài gương sáng, từ trong hang đá ảnh hiện ra bên ngoài, từ xa nhìn về thì thấy, ở gần nhìn lại không hiện rõ ra. Chư Thiên luôn luôn đến cúng dường hình ảnh Đức Phật, hình ảnh cũng thuyết pháp, đến nay hãy còn hiện ra”.

Thứ tư- PHẦN PHÁP

Như Kinh Bồ tát Xử Thai nói: “Lúc ấy tám vị Quốc vương cùng

tranh giành Xá-lợi, có một Đại thần tên là Ưu Ba Cát, can ngăn tám vị Quốc vương, vì sao khởi binh chinh phạt lẫn nhau như vậy. Bấy giờ Đế Thích liền hiện làm người, nói với các vị vua rằng: Chư Thiên chúng tôi cũng phải có phần, nếu cùng ra sức tranh giành thì ắt sẽ có hơn thua, mong rằng nên nhìn thấy điều đó chớ dẫn đến làm khó cho nhau. Lúc ấy Long vương A Nậu Đạt Long vương Văn Lâm Long vương Y Na Bát, nói với tám vị vua rằng: Chúng tôi cũng phải có phần, nếu không thấy chia cho thì sức lực đủ để tranh giành với nhau. Bấy giờ Đại thần Ưu Ba Cát tuyên bố rằng: Các vị hãy cùng dừng lại, Xá-lợi nên cùng nhau phân chia, đâu cần phải gây ra tranh giành! Sau đó phân làm ba phần, một phần cho chư Thiên, một phần cho Long vương, một phần cho tám vị vua. Phân ra bằng hũ gốm chưa được hơn một Thạch. Đại thần này lấy mật xoa lên trong hũ gốm, dùng hũ gốm đong mà chia ra. Chư Thiên có được Xá-lợi trở về trên cõi Trời, lập tức dựng lên tòa tháp bằng bảy báu. Loài Rồng có được Xá-lợi mang về trong cung điện, dựng lên tòa tháp bằng bảy báu. Đại thần Ưu Ba Cát có được hũ gốm đong Xá-lợi, và hũ gốm cũng được xây tháp báu an trí. Tro và đất đong được bốn mươi chín hộc, cũng dựng lên bốn mươi chín tháp báu. Nơi làm lễ trà tỳ cũng dựng lên tháp báu, cao 39 Nhẫn”. (Một Nhẫn bằng bảy thước).

Còn trong kinh A Dục Vương nói: “Tám vị Quốc vương tranh giành Xá-lợi đều dấy binh gây chiến, Thiên Đế Thích tự mình đi đến nói cho biết, dùng chính vàng mà phân chia. Vua A Xà Thế đếm tổng cộng tất cả được tám vạn bốn ngàn hạt Xá-lợi, ngoài ra có một sợi ria mép của Phật, không người nào dám lấy. Bởi vì Vua A Xà Thế đến đầu tiên nên được Xá-lợi và sợi ria mép, trở về rất hoan hỷ tấu nhạc vang lừng Trời đất. Nan Đầu Đà Hòa Long vương, hóa làm thân người, đến nơi Phật Niết-bàn, trên đường đi gặp vua A Xà Thế, cũng nói với nhà vua rằng: Có thể mang một phần có được chia cho tôi chăng? Nhà vua nói: Không thể được! Long vương nói: Tôi là Nan Đầu Đà Hòa Long vương, có thể đem cả quốc độ của ông ra ngoài tám vạn dặm, chà nát thành bột. Vua A Xà Thế kinh sợ liền tặng cho sợi ria mép của Phật. Long vương liền trở về dưới núi Tu di dựng lên tòa tháp bằng thủy tinh, cao tám vạn bốn ngàn dặm, tòa tháp thủy tinh lưu ly dựng lên rồi, đem Xá-lợi an trí phụng thờ. Vua A Xà Thế mạng chung về sau, vua A Dục chiếm được đất nước ấy. Lúc ấy có vị Đại thần thưa với vua A Dục rằng: Nan Đầu Đà Hòa Long vương trước kia khinh thường vua A Xà Thế mà lấy mất sợi ria mép của Phật. Vua A Dục nghe rồi vô cùng giận dữ, lập tức truyền cho các quỷ thần thống lĩnh làm lưới giăng bằng sắt, giăng khắp nơi trong nước ở núi

Tu di muốn trối lấy Long vương. Loài Rồng vô cùng kinh hãi bèn cùng nhau tính kế rằng: Vua A Dục tin thờ Phật, nên chờ khi nhà vua ngủ mang cung điện chuyển đến đặt trong nước dưới núi Tu di, thì giận dữ ắt phải chấm dứt. Thế là lập tức sai loài Rồng bưng lấy cung điện của vua A Dục. Nhà vua tỉnh giấc không biết là ở nơi nào, trông thấy tòa tháp thủy tinh cao tám vạn bốn ngàn dặm, trong lòng vừa mừng vừa sợ. Long vương tự nhiên xuất hiện tạ lỗi rằng: Vua A xà Thế tự mình tặng cho tôi sợi ria mép của Phật, chứ tôi không chiếm đoạt. Lúc Đức Phật tại thế ban cho tôi lời quan trọng rằng: Sau khi nhập Niết-bàn đến thời kỳ kiếp thọ không còn, tất cả kinh giới và cà sa-bình bát, Ta giao cho ông nên giữ lấy đưa vào cất giữ trong tháp này, đến lúc Di-lặc xuất thế hãy mang ra. Vua A Dục nghe nói lời này vô cùng cảm ơn, thật sự là không biết điều này. Long vương liền sai các rồng mang cung điện nhà vua trở về đặt vào chỗ cũ”.

Còn trong Thiện Kiến Luận nói: “trong cung điện Đế Thích có hai Xá-lợi, một là răng bên phải của Phật, hai là xương chậu bên phải của Phật”.

Lại trong Thập Tụng nói: “Đức Phật nhập Niết-bàn, tám nước đều đến cầu xin Xá-lợi, tất cả đều cử bốn binh chủng gồm tám quân đoàn vây tròn khu rừng. Có một vị Bà-la-môn họ Yên, cao tiếng xướng to rằng: Nay các lực sĩ, Xá-lợi hiện tại sẽ chia ra làm tám phần. Các lực sĩ nói: Tôn kính như đã thương lượng! Lại tiếp tục xướng lên rằng: Bình chứa Xá-lợi xin để được ban ân huệ cho người, mang về thôn xóm của Đầu na la xây dựng tháp thờ. Lúc ấy Bà-la-môn tên gọi Tất Ba La Diên Na, lại đề nghị mang tro đất nơi trà tỳ Đức Phật về nước dựng tháp thờ. Lúc ấy lực sĩ của thành câu thi được phần thứ nhất dựng tháp thờ; nước Ba bà được phần thứ hai, mang về nước dựng tháp thờ, thôn xóm La Ma được phần thứ ba, trở về dựng tháp thờ; các vị Sát-đế-lợi nước Già Lặc được phần thứ tư, trở về nước dựng tháp thờ; các Bà-la-môn ở Tỳ Nậu được phần thứ năm, trở về nước dựng tháp thờ, các vị Lợi Xương ở Tỳ Da Ly được phần thứ sáu mang về nước dựng tháp thờ; các thích Tử nước Ca-tỳ-la-bà được phần thứ bảy, trở về nước dựng tháp thờ, vua A Xà Thế là chủ nhân của nước Ma già đà được phần thứ tám, trở về thành Vương-xá dựng tháp thờ, Bà-la-môn họ Yên được bình chứa Xá-lợi, mang về thôn xóm Đầu na la dựng tháp thờ; Bà-la-môn Tất ba la diên na có được tro đất, mang về nước dựng tháp thờ. Lúc bấy giờ trong cõi Diêm-phù-đề có tám tháp thờ Xá-lợi, tháp thứ 9 thờ bình đựng Xá-lợi, tháp thứ mười thờ tro đất nơi trà tỳ. Từ đây về sau dựng lên vô

lượng tháp thờ”.

Lại trong kinh A Dục Vương nói: “Xưa kia vua A Thứ Già, muốn lấy toàn bộ Xá-lợi của vua A Xà Thế đã có, vua A Xà Thế làm vòng kiếm lớn bằng sắt đặt vào giữa dòng sông Hằng, khiến cho nước xoáy tròn giữ chặt nơi đặt Xá-lợi, các loại phước thiện không thể nào lấy được. Hỏi Tỳ kheo Liên Hoa làm cách nào có thể lấy được? Tỳ kheo đáp rằng: Ném vài ngàn học tảo mắc vào trong đó thì có thể ngăn lại vòng xoáy. Y theo lời nói này, lấy tảo ném vào trong nước, tình cờ thử một trái tảo, trái tảo theo vòng xoáy trôi vào trong lỗ hổng chốt lại, vòng kiếm lập tức đứng yên không xoay chuyển được. Nhưng Đại Long vương canh giữ cũng không thể lấy được. Lúc ấy nhà vua hỏi rằng: Làm sao có thể lấy được? Đáp rằng: Long vương có phước thiện hơn hẳn không biết cách nào có thể lấy được. hỏi rằng: Vì sao biết Long vương có phước thiện hơn hẳn? Đáp rằng: Dùng vàng ròng đúc tượng Long vương và tượng nhà vua, lấy cân để thử xem, bên nào nặng là phước thiện lớn. Lập tức số lượng của tượng Long vương nặng gấp bội. Nhà vua chứng kiến việc này thì cần mẫn tu phước, đã tu phước rồi lại tiếp tục đúc tượng, lại tiếp tục so sánh mức lượng, cân số lượng của tượng nhà vua và tượng Long vương đích thực ngang nhau. Nhà vua lại tu phước lại tiếp tục đúc tượng, cân xem thì tượng nhà vua chuyển sang nặng hơn, nhà vua biết tượng nặng lên, dẫn các binh lính đi đến bên bờ sông, Long vương tự nhiên xuất hiện dâng tặng các loại châu báu. Nhà vua nói với Long vương rằng: vua A Xà Thế để lại Xá-lợi cho tôi, nay tôi muốn lấy. Long vương tự biết mình uy lực không bằng nhà vua, liền dẫn nhà vua đến nơi đặt Xá-lợi, mở cửa lấy Xá-lợi trao cho nhà vua. Vua A Xà Thế đã làm ra dầu đèn bắt đầu đến lúc phải cạn, Xá-lợi đã đưa ra thì đèn cũng tắt hết. Nhà vua cảm thấy kỳ lạ bèn hỏi Tỳ kheo Liên Hoa: Vì sao vua A Xà Thế đoán được số lượng dầu đèn, lúc đến lấy Xá-lợi bắt đầu tắt như vậy? Tôn giả đáp rằng: Lúc ấy có người giỏi về tính toán, tính trong thời gian một trăm năm phải sử dụng số lượng dầu như thế, nhờ cách nhìn như vậy, cho nên dùng đến bây giờ”.

Thứ năm- PHÂN CẢM PHƯỚC

Như Kinh Đại Bi nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với A-nan: Sau khi Ta diệt độ, nếu có người thậm chí cúng dường Xá-lợi của Ta dù chỉ bằng hạt cải, cung kính tôn trọng khiêm nhường mà cúng dường, Ta nói người này nhờ tất cả thiện căn này đều đạt được cảnh giới Niết-bàn-tận cùng bến bờ Niết-bàn. Nếu có ai tạo lập hình tượng tháp thờ.

Chính là có tín tâm nghĩ đến công đức của Phật, thậm chí một cánh hoa tung ở giữa hư không, Ta nói người này nhờ tất cả thiện căn này đều đày được cảnh giới Niết-bàn tận cùng bến bờ Niết-bàn. Đức Phật bảo với A-nan: Nếu có chúng sanh nào bởi vì nghĩ đến Phật, thậm chí chỉ một cánh hoa tung lên giữa hư không, phước đức như vậy đã đạt được quả báo không thể cùng tận. Nếu có chúng sanh nào dùng tâm chí thành nghĩ đến công đức của Phật, thậm chí chỉ một cánh hoa tung lên giữa hư không, thì ở đời vị lai thì sẽ được làm Thích Thiên Vương-Phạm Thiên Vương- Chuyển luân Thánh vương, đối với phước báo đó cũng không thể nào cùng tận, phước điền cúng dường Phật không thể dùng quả báo hữu vi mà có thể tận cùng giới hạn được. Ta nói người này chắc chắn đạt đến cảnh giới Niết-bàn tận cùng bến bờ Niết-bàn. Thậm chí nếu có súc sanh đối với Phật Thế tôn có thể phát sanh ý niệm ấy, ta cũng nói thiện căn phước báo đó sẽ đến cảnh giới Niết-bàn tận cùng bến bờ Niết-bàn. Nếu như có Sa-môn chứng đến bốn quả và Bích-chi-Phật đầy trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như rừng mía-lau sậy-tre trúc, nếu có người nào có thể trong hiện tại hoặc sau khi diệt độ mà phát tâm dựng tháp cúng dường, hoặc một kiếp hoặc giảm bớt một kiếp, dùng tất cả các loại nhạc cụ xứng ý mà cung kính tôn trọng khiêm nhường để cúng dường, nếu lại có người ở nơi chư Phật chỉ một lần chấp tay, một tiếng xưng niệm danh hiệu Đức Phật, thì phước đức như vậy so với phước đức trước, trăm phần không bằng một, ngàn phần-trăm ngàn ức phần, thậm chí Ca-la phần không bằng một. Tại vì sao? Bởi vì Phật Như Lai là phước điền vô thượng bậc nhất trong mọi phước điền, vì vậy cúng dường Phật thì thành tựu công đức-thần thông uy lực to lớn”.

Tụng rằng:

*Thân vàng để xương lại khắp nơi,
Tháp báu dựng lên giữa Trời rồng,
Bắt đầu dựng lên mười tòa tháp,
Cuối cùng thành tám vạn đài cao
Châu ngọc biến hiện vàng sáng thiêng,
Trụ chùa nở rộ đóa hoa sen
Nhiều lần mở thông sương buổi sớm,
Bao dịp hiện bày điềm linh ứng
Câu vòng sáng rực chiếu rọi nhau,
Tiếng gió rung hòa lẫn tiếng chuông
Chim loan tiên cảnh thường trông thấy,
Thần tăng nhiều lúc được đi theo*

*Một mình vượt lên trên hàng Thánh,
Khắp nơi hàm thức đều cung kính
Đe sắt chày gỗ đập không nát,
Mới biết Thánh đức lớn vô cùng.*

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra mười sáu chuyện và thời nhà Tùy có năm mươi ba châu cảm ứng điềm lành. Trong Hán Pháp Nội Truyện nói: “Minh Đế đã Hoằng dương Phật pháp, dựng chùa độ tăng, các bậc Đạo sĩ ở các quán trong dãy núi Ngũ Nhạc, thỉnh cầu thi đấu phân rõ sự hơn kém của Thích Lão, đạo kinh dùng lửa thử đốt, theo lửa cháy hết, đạo sĩ đứng đầu mọi người hao phí tài năng hổ thẹn tự thất vọng mà chết trước mặt mọi người. Trương Diễn bắt đầu tỉnh ngộ tranh nhau cùng xuất gia. Lúc ấy Tây Vực đã lấy Xá-lợi hạt năm màu, tung thẳng lên giữa hư không, xoay tròn như cái tán, sáng chói che lấp ánh mặt Trời, La-hán ma Đẳng vọt thân lên cao bay như chim, ở giữa hư không giống như mặt đất-bước đi trên đất giống như giữa hư không, thần thông biến hóa tự tại thuyết pháp cho mọi người, Trời mưa hoa báu rải trên Phật và Tăng, nhạc Trời vang lừng kỳ lạ đại chúng cùng nghe, hóa độ vô số người”. Rộng ra như trong thiên phá tà đã nói.

Trong thành Lạc Dương thời Ngụy Minh Đế vốn có ba ngôi chùa, một ngôi chùa nằm phía Tây của Hoàng cung, cứ mỗi lần gắn Xá-lợi vào cờ phước treo trên nóc chùa, nhất định là nhìn thấy rõ trong cung. Hoàng đế lo sợ nên muốn phá hủy ngôi chùa. Lúc ấy có Sa-môn người nước khác ở trong chùa, mới bưng cái khay bằng vàng chứa nước, nước tích trữ Xá-lợi, ánh sáng năm màu tỏa ra rực rỡ không dứt, Hoàng đế trông thấy ca ngợi rằng: Không phải là thần hiệu làm sao có được như vậy? Thế là ở phía Đông cung thành làm ra chùa viện rộng cả một trăm gian, gọi là Quan Phật Đồ Tinh Xá.

Năm thứ tư niên hiệu Xích ô thời Ngô Tôn Quyền, có Sa-môn Khương Tăng Hội là người nước khác, bắt đầu đến Trường Giang thiết lập kinh tượng làm nơi hành đạo. Người nước Ngô cho là chuyện lạ lùng mê hoặc lòng người, bởi vì nghe tình trạng ấy, Tôn Quyền cho gọi Tăng Hội đến hỏi: Phật có điềm lành linh thiêng gì? Đáp rằng: Dấu tích linh thiêng sâu xa của Đức Phật để lại Xá-lợi ứng hiện khắp nơi. Tôn Quyền nói: Ở đâu? Đáp rằng: Dấu tích thần kỳ của Đức Phật cảm ứng tất cả thì cầu khẩn có thể đạt được. Tôn Quyền nói: Nếu có được Xá-lợi thì sẽ xây dựng chùa tháp. Trải qua hai mươi một ngày chí thành

thỉnh cầu, liền có được Xá-lợi trong bình, sáng sớm trình lên cho Tôn Quyền thấy, ánh sáng chiếu rọi tỏ cung điện. Tôn Quyền cầm bình đổ vào khay đồng, Xá-lợi rơi xuống chạm vào khay đồng lập tức vỡ tan. Tôn Quyền rất kinh sợ lạ lùng trước điềm lành hiếm có. Tăng hội tiến đến nói rằng: Xương cốt linh thiêng của Phật, như Kim Cang bất hoại, lửa đốt không cháy, chày giã không vỡ. Tôn Quyền sai lực sĩ dùng hết sức đánh vào, chày cối đều lồm xuống mà Xá-lợi không tổn hại gì, ánh sáng chiếu rọi khắp nơi làm lóa mắt người nhìn. Lại dùng lửa đốt thì ánh sáng vút lên trên cao làm thành đóa hoa sen to lớn. Tôn Quyền vô cùng tin phục, mới dựng ngôi chùa tên gọi là kiến sơ, đổi địa danh cư trú gọi là xóm Phật Đà.

Chính sách tàn bạo của Tôn Hạo có ý định trừ bỏ Phật pháp, đốt kinh phá tháp, có vị quan sùng kính can ngăn rằng: Tạm thời độ lượng một chút, biết là không có gì thần nghiệm thì loại trừ cũng không muộn. Tôn Hạo nghe theo lời can gián, gọi Tăng Hội đến nói rằng: Nếu có thể linh nghiệm hiện rõ ra thì trước mắt giúp cho thầy phát triển, nếu như không có thể thì sẽ loại trừ mà còn sử tội chết. Tăng Hội nói: Phật dùng duyên ứng hiện mà cảm được thì nhất định thông suốt, đã mong muốn cung cấp thì nhờ vào hiệu lực thỉnh cầu không khó. Tôn Hạo cho kỳ hạn trong ba ngày. Lúc ấy chúng Tăng hơn một trăm người cùng tập hợp trong chùa Tăng Hội, Tôn Hạo dàn quân bao quanh chùa tay cầm dao gậy, đến kỳ hạn thì đập phá giết chóc. Tăng chúng sợ rằng không linh ứng nên có nhiều người muốn tự thắt cổ chết. Tăng Hội nói với mọi người rằng: Phật lưu lại Xá-lợi chỉ vì ở thời thế bây giờ, trước đã có linh nghiệm thì lẽ nào bây giờ không có ư? Vừa đến kỳ hạn thì có được kết quả, thế là đem trình lên cho Tôn Hạo và nói rằng: Đây là xương cốt Kim Cang của Như Lai, chí thành nhất định đạt được, cho dù dùng chày nặng trăm cân đánh vào nhưng chung quy không mảy may hư hoại. Tôn Hạo nói: Vàng đá có thể mài mòn thì xương khô lẽ nào cứng chắc, Sa-môn chính mình lừa dối thì chỉ mau chết mà thôi. Thế là đem đặt trên đe sắt, dùng chày vàng đánh xuống, đe sắt-chày vàng đều lồm xuống mà Xá-lợi vẫn như cũ. Lại lấy nước trong để tiến hành thử nghiệm, Xá-lợi tỏa sáng rực rỡ chiếu rọi khắp nơi trong cung điện. Tôn Hạo mới hơn hờ tin phục, chí thành thay đổi tâm tính.

Trúc Trường Thư đầu thời nhà Tấn trước đó có Xá-lợi rất nặng. Người đó có con làm Sa-môn tên là Pháp Nhan, đã từng muốn hoàn tục, cười và nói rằng: Xá-lợi là cát đá mà thôi, đâu đủ để đáng quý trọng. Người cha đưa vào trong nước, ba vòng ngũ sắc sáng rực vút cao mấy

thước, Trông thấy hiện tượng thì phát sinh niềm tin không muốn hoàn tục nữa. Trường Thư sắp chết, người con lại phát khởi ý niệm hoàn tục, thì mắc bệnh mệt mỏi, cuối cùng làm Sa-môn, đem Xá-lợi an trí trong tòa tháp ở vùng Giang hạ.

Trong thời Tấn Đại Hưng, ở vùng Tiềm Động rất sùng tín hãy còn pho tượng bằng gỗ ban đêm có ánh sáng phát ra, sau đó bên cạnh kho tượng có tiếng ném đất, nhìn thấy chính là Xá-lợi, chìm nổi trong nước ánh sáng năm màu chiếu rọi rục rờ đi quanh bên phải ba vòng. Về sau Sa-môn Pháp Thường trông thấy, liền vút lên cao 4-5 thước rơi vào trong lòng Pháp Thường, Pháp Thường nói: Nếu như khiến Pháp thường xây dựng chùa chiền thì lại cho thấy uy thần. Lại vọt lên trước mặt, thế là Pháp Thường tiến hành xây dựng chùa tháp, người ở vùng Tiềm Động đi vào giáo pháp hàng ngày có mười mấy người.

Trong thời Đại Hưng nhà Tấn, người phương Bắc lưu truyền đến Quảng Lăng ngày có tới hàng ngàn. Có người mang Xá-lợi, xây dựng chùa chiền tạo tháp thờ, Xá-lợi phát ra ánh sáng lên đến đỉnh tháp, làm cảm động xa gần.

Trong thời Tấn Hàm Hòa, Tăng ở phương Bắc tên là An Pháp Khai đến Dư Hàng, muốn xây dựng chùa chiền nhưng không có tiền bạc, tự mình làm lấy tiền khâu thành chuỗi, tích góp nhiều năm được ba vạn đồng tiền, mua đất làm nhà, thường lấy khâu tiền để giúp đỡ, muốn dựng tháp mà không có Xá-lợi. Có người tên là La Ấu, trước kia tự nhiên có Xá-lợi, pháp khai cầu xin không được, và pháp khai đến chùa lễ Phật, trông thấy túi đựng Xá-lợi của La Ấu ở trước chỗ ngồi, liền nói với La Ấu ý muốn thỉnh thờ, La Ấu đi theo để xem, vui sướng trao cho pháp khai, cùng nhau xây dựng chùa tháp ở tại vùng Dư Hàng.

Trong thời Tấn Hàm Khang, Thái Thú vùng Kiến An là Mạnh Cảnh, muốn xây dựng chùa tháp, trong đêm tối nghe phía trên đầu giường có tiếng lanh canh, nhìn thấy có được ba hạt Xá-lợi, nhân đó xây dựng chùa tháp phụng thờ, tháng 6 năm thứ 16 thời Nguyên Gia nhà Tống, Xá-lợi phát ánh sáng chiếu rọi khắp nơi trên dưới, trong bảy đêm liền mới dừng lại tất cả mọi người đều trông thấy.

Năm thứ nhất thời Tấn Nghĩa Hy, có người ở vùng Lâm Ấp đã từng có một hạt Xá-lợi, mỗi khi đến ngày trai thì phát ra ánh sáng. Sa-môn Tuệ Thụ đi theo Sử Quảng Châu là điều Quỳnh về phía Nam, cung kính tưởng ánh sáng đó nên muốn thỉnh cầu, nhưng chưa kịp mở lời mà Xá-lợi tự phân làm hai. Điều Quỳnh nghe chuyện trong lòng rất vui mừng, lại thỉnh cầu để thờ kính, mà tiếp tục phân làm ba, Điều Quỳnh muốn

phỏng theo pho tượng ở Trường Can, nhưng chủ chùa cố chấp không đồng ý, đêm mộng thấy người cao mấy trượng nói cho biết rằng: Pho tượng quý báu nên truyền rộng ra đâu tùy tiện keo kiệt như vậy? Ngày mai báo tin đồng ý phỏng theo. Pho tượng đã hoàn thành Điều Quy đem Xá-lợi đặt vào trong búi tóc pho tượng, các pho tượng từ Tây Vực mang đến phát ra ánh sáng phần nhiều là nhờ có Xá-lợi vậy.

Năm thứ sáu thời Nguyên Gia nhà Tống, Giả đạo Tử đi lên vùng Kinh Châu, thấy rõ ràng đóa sen mới nở, bèn hái mang về nhà nghe đóa hoa có tiếng động, cảm thấy kỳ lạ nên tìm kiếm có một hạt Xá-lợi, trắng như trân châu, ánh sáng chiếu rọi khắp căn nhà, cung kính nâng lên đặt vào trong hộp treo lên tường nhà. Người trong nhà mỗi khi thấy chúng Tăng tu Phật từ nơi khác đến, thì cởi áo đang mặc mà ngồi trước bàn. Có người ở nhờ không biết mà sinh ra khinh mạn, thế là mộng thấy có người bảo rằng: ở đây có chân thân của Đức Thích Ca, các Thánh đến lễ kính sao ông làm điều không tốt, chết vào trong địa ngục-sinh ra làm hạng tôi tớ, sao có thể không sợ hãi? Người đó vô cùng kinh sợ, không bao lâu bị dịch bệnh mà chết. Xá-lợi trong nhà mọc ra tám cành hoa sen, sáu tuần mới khô, năm khác thì mất đi không biết đi về đâu.

Năm thứ tám thời Nguyên Gia nhà Tống, ở Cối Kê có người tên An Thiên Tái, trong nhà thờ phụng Đức Phật, ban đêm có tiếng gõ cửa, mở cửa thấy hơn mười người mặc áo đỏ chuyển vật liệu xếp vào trong cổng nói rằng: Quan sai làm tháp Phật, bỗng nhiên không còn thấy nữa. Ngày mai đến nhà người khác, trong cơm chay gặp được một hạt Xá-lợi màu vàng tía, chày đập không vỡ, đặt vào trong nước thì ánh sáng chiếu ra, liền tự dựng tháp phụng thờ cung kính, thường có mùi hương kỳ lạ. Về sau đưa ra muốn lễ bái thì bỗng nhiên mất đi, tìm kiếm mọi nơi suốt nửa ngày thì trở về lại. Lúc ấy Lâm Xuyên Vương trấn giữ vùng Giang Lăng thỉnh về mà phụng thờ, ánh sáng rực rỡ phát ra xen lẫn thật kỳ lạ, quan lại và Sa-môn đều thấy không giống nhau. Vương nâng bình bát chú nguyện, thì thuận theo tiếng cầu nguyện phát ra ánh sáng, trong đêm thấy hơn một trăm người đi vòng quanh ngôi nhà an trí Xá-lợi thắp hương cắm hoa giống như lúc Đức Phật xuất thế, đến Trời sáng thì người và Xá-lợi đều không còn.

Năm thứ chín thời Nguyên Gia nhà Tống, gia đình Trương Tu Nguyên ở Tầm Dương tổ chức tu bát quan trai, đạo tục mấy chục người thấy trong đóa hoa ở trước pho tượng tựa như băng tuyết, nhìn xem có được mấy chục hạt Xá-lợi, liền lấy nước rửa sạch thì ánh sáng rực lên chiếu rọi lẫn nhau, sau đó liền mất đi. Mấy ngày sau mở cửa nhà bếp

lại thấy có một chiếc răng, trong hộp có mười viên Xá-lợi bọc trong vải bông trắng, ánh sáng rực rỡ soi chiếu lẫn nhau, các nơi khác đều đến thỉnh về phụng thờ. Năm thứ mười lăm thời Nguyên Gia nhà Tống, Lưu Ngưng ở Nam Quận ẩn cư trong Hoành Sơn không hề xuất hiện, nhận năm thăng gạo nói rằng không tin Phật pháp, mộng thấy người cách mặt đất mấy trượng nói: Ông nghi ngờ mới hiểu. Tỉnh giấc bỗng nhiên tỏ ngộ, sớm chiều chịu khó chí thành lễ Phật nửa năm, chợt thấy dưới trán có ánh sáng màu tím, áng chừng nơi ánh sáng có được hai hạt Xá-lợi, xẻ ra không hư hại gì, đưa vào nước thì ánh sáng phát ra. Lại vào lúc ăn trong miệng kín răng, nói ra có ánh sáng xuất hiện, người vợ lại nhặt được một hạt, tất cả có năm hạt, về sau lại mất đi, tìm kiếm lại có được.

Năm thứ 19 thời Nguyên Gia nhà Tống, Từ Xuân ở vùng cao Bình đọc kinh, đến khi ăn gặp được hai hạt Xá-lợi, cất giữ trong hũ gốm. Sau đó xem dần dần tăng lên cho đến hai mươi hạt, sau gửi cho Lưu Phúc là Huyện Lệnh Quảng Lăng, Lưu Phúc lén mở xem thì thấy hũ gốm trống không, Từ Xuân ở kinh đô bỗng nhiên tự có được Xá-lợi. Về sau thói chuyển nên đều mất đi. Xá-lợi ứng hiện thì người gặp được rất nhiều, đều là cung kính mà có được, khinh mạn thì mất đi.

Xá-lợi truyền đến phương Đông trải dài qua bao thời đại vua chúa, truyện ký đề cập đến chỉ sơ lược trình bày trong một phạm vi rất nhỏ, bởi vì tướng trùng lặp vòng vo nhiều lần hiện rõ không phải là hiếm thấy, Phật hóa sâu xa huyền diệu quả thật tạo nên như vậy. Nhưng có quốc gia xây dựng thời kỳ cai quản có hơn một trăm tháp được xây dựng, điềm lành thần diệu khai quát, nói rõ trong các truyện ký khác biệt, nay sơ lược trích ra để hiện bày duyên cảm ứng đạt được.

Tùy Văn Đế lập tháp thờ Xá-lợi Phật, có hai mươi tám chất xây dựng tháp thờ, năm mươi ba châu cảm ứng điềm lành.

Chùa Tiên Du ở Ung Châu, chùa Phụng Tuyền ở Kì Châu, chùa Tư Giác ở Hoa Châu, chùa Đại Hưng Quốc ở Đồng Châu, chùa Đại Hưng Quốc ở Kinh Châu, chùa Thê Nham ở Bồ Châu, chùa Đại Nhạc ở Thái Châu, chùa Vô Lượng Thọ ở Tịch Châu, chùa Thường Nhạc ở Định Châu, chùa Tung Nhạc ở Tung Châu, chùa Đại Từ ở Tương Châu, chùa Liên Vân Nhạc ở Khoách Châu, chùa Hoành Nhạc ở Hoành Châu, chùa Đại Hưng Quốc ở Tương Châu, chùa Cự Thần Sơn ở Mậu Châu, chùa Cối Kê Sơn ở Ngô Châu, chùa Khổ Khâu Sơn ở Tô Châu.

Trên đây là chùa ở mười bảy Châu xây dựng tháp thờ được làm ra từ vật dụng sẵn có và vật dụng trong kho nhà nước.

Tần Châu Qua Châu-Dương Châu-Ích Châu-Bạc Châu-Quế Châu-Giao Châu-Nhữ Châu-Phiên Châu-Tướng Châu-Trịnh Châu.

Trên đây là mười một Châu tùy theo cảnh trí núi sông ở nơi thanh tịnh của các chùa trong phạm vi Châu-Huyện xây dựng tháp thờ từ vật dụng giống như trước.

Môn hạ nhờ suy nghĩ, đấng Chánh Giác Đại từ đại bi cứu khổ giúp che chở cho chúng sanh phương tiện dẫn đưa muôn loài vượt khỏi khổ đau, Trẫm quy y Tam Bảo trùng hưng Thánh giáo, nghĩ rằng cùng với tất cả nhân dân trong bốn biển, cùng phát Bồ-đề, cùng tu phước nghiệp, khiến cho đời hiện tại và đời vị lai, vĩnh viễn làm thiện nhân, cùng bước lên diệu quả, nên thỉnh cầu ba mươi vị Sa-môn am hiểu pháp tướng và có thể truyền bá dẫn dắt, mỗi vị mang theo hai người thị giả, đồng thời quan chức các nơi đều cung cấp cho một người, huân lục hương một trăm hai mươi cân-ngựa năm con, phân chia đường đi chuyển giao Xá-lợi, hướng về phía trước theo các Châu xây dựng tháp thờ, như chùa Xuyên Lục đã có, chùa Sơn Thủy đã xây dựng tháp thờ y như trước. Vùng núi trước kia không có chùa, ở nơi chùa thanh tịnh trong châu này xây dựng tháp thờ. Nơi điều khiển tạo ra khuôn mẫu chuyển đến châu này. Tăng nhiều thì ba trăm sáu mươi người, tiếp theo là hai trăm bốn mươi người, sau đó là một trăm hai mươi người. Nếu như Tăng ít thì tất cả đều được coi là Tăng, vì Trẫm-Hoàng hậu-Thái tử rộng ra đến con cháu các hàng Vương hầu và quan lại trong ngoài cùng hết thấy dân chúng-u hiển sanh linh, tất cả cùng hành đạo từ ngày khởi công xây tháp, đừng hỏi cùng Châu hay khác Châu, dùng người căn cứ vào sự bố thí, tiền hạn định đến 10 đồng trở xuống, không được quá 10 đồng. Tiền đã bố thí dùng cung cấp để làm tháp thờ. Nếu ít không được chiêu tập người làm không công, kịp thời sử dụng đồ vật trong kho. Đốc thúc địa phương các Châu và Tăng ni cùng vì Xá-lợi mà thiết trai cúng dường, hạn định vào giờ ngọ ngày 15 tháng 10, cùng đặt vào hòm đá, từ Tổng quản-thứ sử trở xuống Huyện úy trở lên, đương nhiên không phải việc quân sự cơ mật thì dừng lại công việc thường làm trong bảy ngày, chuyên tâm kiểm tra điều chỉnh về các việc hành đạo và xây dựng tháp thờ, cốt phải hết lòng thành kính phù hợp với ý nguyện của Trẫm vậy. Người chia trách nhiệm thi hành, ngày 13 tháng 6 năm thứ nhất niên hiệu Nhân Thọ nhà Tùy, Nội Sử lệnh Dự Chương Vương Thần Giản tuyên chỉ.

XÁ LỢI CẢM ỨNG KÝ (Quyển 20)

Trước tác thời nhà Tùy Lang Vương Thiệu soạn thuật.

Hoàng đế xưa ở Long Tiêm, có Bà-la-môn-Sa-môn, đi đến trong

nhà, đưa ra một chiếc túi đựng Xá-lợi nói rằng: Đàn Việt có lòng tốt cho nên lưu lại để cúng dường. Sa-môn đã đi, tìm mãi không biết ở nơi nào. Sau đó Hoàng đế và Sa-môn Đàm Thiên đều đặt Xá-lợi trong bàn tay mà đếm, hoặc nhiều hoặc ít cả hai không xác định được, Đàm Thiên nói: Từng nghe Bà-la-môn nói, Pháp thân vượt quá số lượng, không phải thế gian mà suy lường được. Thế là bắt đầu làm hộp bằng bảy báu để an trí. Thần Ni trí tiên nói rằng: Phật pháp sắp hủy diệt, tất cả các vị thần minh nay đã đi về phương Tây, ông nên vì tất cả mọi người mà trùng hưng Phật pháp của Đức Từ Phụ, các vị thần minh lại trở về. Sau đó quả nhiên nhà chuy hủy diệt Phật pháp, nhà Tùy nhận nhiệm vụ mới phục hưng lại Phật pháp. Hoàng đế đã từng được thần Ni nhắc nhở, cho nên nói rằng: ta hưng thịnh nhờ vào Phật pháp, vì vậy ở trong tháp thờ Xá-lợi mọi nơi, đều làm pho tượng của Thần Ni vậy. Hoàng đế-Hoàng hậu ở chùa Pháp Giới Ni trong Kinh sư, làm ra tòa tháp Liên Cơ để đền đáp nguyện xưa, dưới tháp có an trí Xá-lợi. Đêm mùa thu năm thứ mười lăm niên hiệu khai Hoàng nhà Tùy, có ánh sáng thần kỳ từ dưới nền tháp rực lên phía trên, xoay tròn về phía phải tòa sen nổi bật như ngọn lửa trong lò luyện kim, trong một tuần bốn lần hiện ra như vậy. Hoàng đế vào ngày mười ba tháng sáu năm thứ nhất niên hiệu Nhân Thọ nhà Tùy, ngự trong điện Nhân Thọ của cung Nhân Thọ, vốn là ngày giáng sinh của nhà vua, hàng năm vào ngày này tâm niệm luôn luôn tha thiết tu tạo phước phiện, truy niệm báo đáp công ân các châu trong đất nước lựa chọn ba mươi chỗ cao rộng thanh tịnh, mỗi nơi đều xây dựng một tháp thờ Xá-lợi.

Hoàng đế liền sau đó tự mình dùng hộp bằng bảy báu, nâng ba mươi viên Xá-lợi từ trong mà đi ra, đặt vào áng trên đại điện, cùng với các vị Sa-môn thấp hương lễ lạy, nguyện cho đệ tử thường cùng chánh pháp hộ trì Tam Bảo, cứu độ tất cả chúng sanh, sau đó lấy bình vàng-bình lưu ly mỗi loại ba mươi chiếc, đem bình lưu ly chứa bình vàng, an trí Xá-lợi vào trong bình vàng, hương huân lục nhào làm bột ướt, xoa trên nắp bình mà niệm phong lại, ba mươi châu cùng hện vào lúc chánh Ngọ ngày mười lăm tháng mười, đưa vào hòm đồng đặt trong hòm đá, cùng một lúc dựng tháp thờ. Các vị Sa-môn đều đi theo Xá-lợi cung kính chuyển giao cho các châu, tất cả đạo tục đều được chuẩn bị từ trong khu vực của mình hương hoa trang nghiêm, cờ phướn lọng tàn rực rỡ âm nhạc lừng vang, đường đi vẩy nước quét dọn sạch sẽ, tất cả chân thành dốc sức cung kính đón rước Xá-lợi, không thể nào nói hết được. các điềm lành cảm ứng linh thiêng đầy đủ như truyện đã nói, nay sơ

lược ghi lại mười sự việc khác để nêu rõ cho người đời sau.

Hoàng đế vào ngày này cùng với Hoàng hậu-Thái tử và phi tần trong cung tinh thành dụng tâm dốc lòng sám hối, tất cả vì hàm thức cùng kết mối thiện duyên Hoàng đế thấy một vị Tăng kỳ lạ khoác y màu nâu che cánh tay, nói với tả hữu rằng: Đừng làm kinh động vị ấy, yên lặng mà đi để tôn trọng mọi người. Quả nhiên không cần phải xuất hiện, Xá-lợi sắp lên đường. Hoàng đế nói: Nay Phật pháp trùng hưng ắt là có cảm ứng. Sau đó mọi nơi dâng biểu tấu trình, đều giống như lời đã nói.

Hoàng đế đang trong tháng 10 này, cứ mỗi khi dùng bữa sau đó từ trong hàm răng có được Xá-lợi Hoàng hậu cũng như vậy. Lấy chậu bạc chứa nước, hiện ra một hạt Xá-lợi đem chỉ rõ cho mọi người thấy, trong chốc lát bỗng nhiên thấy có hai hạt, xoay tròn về phía cả hai hạt bám theo nhau, quý nhân và Tấn Vương Chiêu-Dự Chương Vương Giản được ban tặng nghiên mực, truyền chỉ khiến nhìn kỹ, đều từ trong nghiên mực có được một hạt Xá-lợi. Không quá hai tuần trong cung tổng cộng có được 19 hạt Xá-lợi, phần nhiều đều phát ra ánh sáng, từ đây đạo tục gần xa vốn có Xá-lợi mà phụng thờ cúng dường vậy. Hoàng đế nói: Hà tất đều là chân thân. Các vị Sa-môn cùng nhau dùng chày để thử, quả nhiên có 13 hạt ngọc, Xá-lợi chân thật dùng chày sắt-cối sắt giả mà không hề hư hại.

Chùa Tiên Du phía Nam huyện Châu Chí-phía Tây thành Ung Châu, ngày lập tháp thờ, Trời buông tuyết phủ kín, núi lớn âm u như đêm tối, Xá-lợi sắp đưa xuống thì mây mù bỗng nhiên tản ra, ánh mặt Trời soi chiếu sáng ngời, đạo tục phân tán xong hết mây cuộn lại như cũ.

Chùa Phụng Tuyên ở Kỳ Châu lập tháp thờ, cảm được tám đá có hoa văn như ngọc làm hộp, lại hiện rõ điềm lành linh thiêng có đủ chim thú-song thọ, nền đá biến đổi giống như thủy tinh.

Chùa Đại Hưng Quốc ở Kinh Châu lập tháp thờ, ba nơi đều chuyển giao tám đá cũ xưa, không phải là thế gian vốn có, hộp lại dùng làm hòm, thì vừa vặn khớp nhau.

Chùa Tịnh Niệm ở Tần Châu lập tháp thờ, xác định nền tháp rồi, mây lành tiếp tục che phủ-tuyết buông trắng xóa, cỏ cây nở hoa, đưa vào hộp thì ánh sáng chiếu rọi tiếng ca tụng vang vang.

Chùa Tư Giác ở Hoa Châu lập tháp thờ, ban đầu tuyết phủ âm u, lúc sắp đưa Xá-lợi vào tháp, thì ánh mặt Trời chiếu sáng rực rỡ, luồng ánh sáng năm màu cao vút mấy mươi trượng, chiếu rọi bao trùm phía

trên tháp, là cõi Trời tung hoa báu vậy.

Chùa Đại Hưng Quốc ở Đồng Châu lập tháp thờ, gặp cơn mưa không có nơi nào che chắn, đến khi đưa Xá-lợi vào hộp, bỗng nhiên mây cuộn lên tản ra, ánh mặt Trời chiếu sáng rực, lại có ánh sáng thần kỳ, vòng quanh tháp suốt ngày. Đến trong tháng 12, ban đêm có ánh sáng chiếu rọi xa năm mươi dặm.

Chùa Thê Nham ở Bồ Châu lập tháp thờ, mặt đất rung chuyển núi rừng gầm lên, chuông trống vang lừng khắp nơi, lại phát ra năm luồng ánh sáng, cách xa hai trăm dặm đều trông thấy.

Chùa Vô Lượng Thọ ở Tính Châu lập tháp thờ, ban đầu giữa ban ngày mà mây mù che phủ âm u, lúc sắp đưa Xá-lợi vào hộp tháp, thì Trời trong sáng rực rỡ, lại phát ra ánh sáng thần kỳ năm màu, Thiên Thần hiện hình, không biết rõ bao nhiêu vị.

Chùa Bắc Nhạc ở định Châu trong ngày lập tháp thờ, có ông lão lạ lùng, đến làm giúp công việc ban trải đất đai xong xuôi rồi biến mất, xưa kia nơi này không có nước, bỗng nhiên có nước chảy ra, trước sau không phải là một.

Chùa Đại Từ ở Tương Châu vào ngày lập tháp thờ, Trời âm u buông tuyết trắng, lúc sắp đưa Xá-lợi vào hộp tháp thì mặt Trời xuất hiện, sau đó lại phủ kín mây, Trời tuôn mưa hoa kỳ lạ, liên tục trút xuống nhiều vô cùng.

Chùa Định Giác ở Trịnh Châu vào ngày lập tháp thờ, cảm được ánh sáng thần diệu giống như sao băng vào chùa, thiết lễ cúng dường hai mươi vạn người ăn không hết.

Chùa Nhân Cư ở Tung Châu lập tháp thờ, cảm được thổ trắng đi đến trước đầu xe, ban đầu tuyết phủ âm u, lúc sắp đưa xuống thì mặt Trời tỏa sáng, đưa vào rồi lại âm u như trước.

Chùa Khai Tịch ở Bạc Châu lập tháp thờ, trong khu vực không có đá, ba tấm đá từ nơi khác chuyển đến, hợp lại mà thành hộp, nền tháp đến tảng đá tròn, do hai lần sóng dưới đáy giếng kẹt lại.

Chùa Hưng Thế ở Nhữ Châu lập tháp thờ, ban đầu mây tuyết âm u, lúc sắp đưa xuống thì Trời quang đặng, đưa vào hộp tháp xong xuôi, mây vẫn vũ che kín trở lại.

Chùa Đại Nhạc ở Thái Châu lập tháp thờ, ban đêm tiếng trống chấn động, ba lớp cửa tự nhiên mở ra có kỵ binh từ trong miếu đi ra nghênh đón, ánh sáng tốt lành soi chiếu không phải là một.

Chùa Thắng Phước ở Thanh Châu xây dựng tháp thờ, đào móng gặp được chiếc hộp bằng đá tự nhiên, lúc sắp đưa vào tháp, có ánh sáng

tốt lành xuất hiện.

Chùa Cư Thần Sơn ở Mậu Châu lập tháp thờ, gặp được hai cành cỏ Tử Chi, mây giăng âm u, lúc sắp đưa xuống thì mặt Trời tỏa sáng, đóng tháp xong mây che phủ như trước.

Chùa Trí Môn ở Tuy Châu lập tháp thờ, đào móng gặp được con rùa thần, cam lộ rưới xuống đàn ong mật vây tròn, lưng rùa có họa tiết như lá bùa.

Chùa Đại Hưng Quốc ở Tương Châu lập tháp thờ, ban đầu Trời âm u, lúc sắp đưa xuống thì mặt Trời tỏa sáng, đưa vào hộp tháp thì mây kéo lại che kín.

Chùa phía Tây vùng Dương Châu lập tháp thờ, khô hạn trải qua đã lâu, Xá-lợi đưa vào khu vực Châu này, đêm đến mưa xuống đầy đủ mọi nơi.

Chùa Thê Hà ở Tưởng Châu lập tháp thờ, người hàng xóm trước đó mộng thấy Đức Phật từ phía Tây Bắc đi đến vào chùa, và khi Xá-lợi chuyển đến giống như trong mộng.

Chùa Đại Vũ ở Ngô Châu lập tháp thờ, Xá-lợi hiện ra trên vùng Ngũ Giang, sóng gió đều bình lặng, lại phát ra ánh sáng thần diệu, có được cỏ thuốc tử chi.

Chùa Hổ Khâu Sơn ở Tô Châu lập tháp thờ, đào móng gặp được một viên Xá-lợi, nhạc Trời vang lừng giữa hư không, mọi người đều nghe thấy, giếng nước sôi sục ba ngày, Xá-lợi mới chuyển đến.

Chùa Hoàn Nhạc ở Hoàn Châu lập tháp thờ, bốn lần gặp phải luồng gió nghịch, bốn lần cầu xin nước thuận dòng, trên đỉnh mây trắng tỏa rộng hai trượng, thẳng đến nơi nền tháp, cuộn quanh ba vòng mới tản ra,

Chùa Duyên Hóa ở Quế Châu lập tháp thờ, chưa đến mười dặm, có bầy chim khoảng một ngàn con, hợp lại với nhau bay thành hàng, vào kinh thành mới tản ra.

Chùa Linh Thứu ở Phiên Châu lập tháp thờ, trong hầm sâu có Thần Tiên, hiện bày cảnh tượng vọt lên cao trên mây.

Chùa Pháp Tự ở Ích Châu lập tháp thờ, ban đầu âm u đen tối, lúc sắp hoàn thành thì mặt Trời tỏa sáng, tháp đóng lại rồi thì mây phủ âm u.

Chùa Pháp Giảng ở Khoách châu lập tháp thờ, ban đầu đi ở phía Tây ngoại thành, đêm ấy ở Khoách châu phát ra ánh sáng tốt lành cao mấy trượng, từ phía Đông hiện ra đi vào lòng đất, trong ngoài đều nhìn thấy.

Người ở Vĩ Châu tên là Vương Uy, chuyển người đày đi xa có chín mươi người, trên đường đi gặp Xá-lợi, thiện tâm cùng phát khởi, mong mỗi được thả ra, những tù nhân được thả ra, ngàn dặm một kỳ hạn, không có một người nào chạy trốn.

Người vùng Tỳ Châu ở Vân Thủy làm nghề đánh cá ba trăm gia đình, truyền nghiệp từ xưa đến nay, đã trông thấy Xá-lợi, tất cả quyết định đổi nghề, vĩnh viễn đoạn trừ ác nghiệp ấy, châu khác cũng làm theo vậy.

Dâng biểu chúc mừng Xá-lợi cảm ứng.

Tỳ An Đức Vương Hùng cùng tất cả các quan, bề tôi Vương Hùng và các quan đều nói. Bề tôi nghe rằng: Bạc Đại Giác trọn vẹn đầy đủ lý soi chiếu có-không, hàng chí thánh rộng rang ngưng tụ nghĩa không hề sanh diệt, cho nên tuy hình hài phân tán hay tụ lại bằng hạt cải, mà hãy còn cất giữ trong hũ vàng quý báu, thể chất tản ra nhẹ như bụi trần, nhưng hãy còn phát triển tháp thờ tôn kính. Từ sau khi Thích Đế Hoàn Nhân thỉnh cầu tro đất, vua A Dục xây dựng tháp thờ đến nay, chưa có ai phân bố Xá-lợi kế thừa sự nghiệp tốt lành to lớn. Cúi đầu nghĩ rằng Hoàng đế bao kiếp tích lũy nhân duyên vốn có chứng đạt Bồ-đề từ trước, giáng trần theo dấu tích nhân vương hộ trì thế giới, xưa kia tạo pháp tiêu tan thuộc về vận kiếp, lòng nhân ái thờ kính bị phá hủy, ngọn đèn Từ Bi không còn soi bóng, biển khơi trí tuệ đoạn tuyệt dòng chảy phúc Hoàng đế đã dấy lên thì trống giáo pháp mới chấn động, trong đất nước đều trở thành tịnh độ, mọi sinh linh đều được mây lành che mát. Tiếp đến tháng 6 mùa hạ liền phát ra chiếu chỉ mời các vị Sa-môn, cung kính chuyển giao Xá-lợi hương về ba mươi châu, vào ngày 15 tháng 10 cùng một lúc xây dựng tháp thờ, mà chùa Thê Nham ở Bồ Châu là nơi quy mô an trí tòa tháp, ở trên núi này mới có tiếng chuông rền vang, Xá-lợi tôn trí bên trong giảng đường, đầu đêm ấy trên tòa tháp phát ra ánh sáng rạng ngời, ngay trong gian nhà chính lưu chuyển chiếu rọi khắp nơi, sắp an trí Xá-lợi vào hộp đồng, lại có ánh sáng giống như lư hương theo hư không mà lên cao, đến bình quý trên tòa tháp lại phát ra ngọn lửa màu tím, hoặc tản ra hoặc tụ lại đều thành hoa sen. Lại có ánh áng ở trên tòa tháp, hình dạng giống như hình tượng Đức Phật, an tọa trên đài hoa uyển chuyển, ngừng lại rất lâu, sau đó mới dần dần ẩn đi. Lại có ánh sáng xoay vòng trên bình báu của tòa tháp, Tầng chúng chùa Nhân Thọ trong thành Bồ Châu, từ xa nhìn về đỉnh núi giống như lâu đài tráng lệ, núi non hang động hiển hiện rất rõ ràng, soi chiếu một vùng phía Đông Nam của Châu Thánh rất lâu không

tất. Chùa Thê Nham nơi ấy, chính là do Thái Tổ Vũ Nguyên Hoàng đã kiến tạo, còn nơi an trí tòa tháp ở Hoa Châu, lúc ấy mây mù tuyết phủ khắp nơi bỗng nhiên tức thời rộng rãi thoáng đãng, ngay trên tòa tháp có vòng tròn sáng năm màu chói lọi, Xá-lợi đặt vào xong xuôi mây mù lại cuộn lên. Hoàng đế-Hoàng hậu lại có được Xá-lợi, ánh sáng xoay chuyển rực rỡ tỏa ra vẻ đẹp, lúc ẩn lúc hiện, tự nhiên không phải là chí đức tinh thành hợp với đạo linh thiêng của bậc thánh, lẽ nào có được thần công diệu tướng đến mức lạ lùng như vậy? Hạng bễ tôi có số phận gặp được thời kỳ hưng vượng, đã nhìn thấy thời đại thái bình, sanh ra gặp thiện nghiệp mới thoát khỏi cảnh giới trần lao, tâm tư vô cùng vui mừng, kính cẩn dâng biểu bày tỏ sự chúc mừng vô hạn!

Bởi vì nghe trình trọng cho nên truyền chỉ đáp lại

Môn hạ nhờ suy nghĩ đến Bậc Chánh giác che chở bảo vệ chúng sanh, cứu giúp sanh linh trong biển khổ đau, cứu giúp ngu mê trong nhà rực lửa. Vì lẽ đó trẫm chí tâm hồi hướng kết thành niệ quy y, suy nghĩ làm cho thần dân xã tắc, u hiển khắp nơi, cùng tôn sùng sự nghiệp tốt lành, cùng làm thành nhân tố thiện duyên vì vậy phân bố Xá-lợi xây dựng tháp thờ thần diệu, mà bậc đại Thánh thương xót nhiều lần thị hiện cảnh tượng sáng ngời, trong cung điện có Xá-lợi giáng xuống linh thiêng, không biết nguyên nhân tự nhiên biến hiện, hoan hỷ cung kính được điều chưa từng có. Đây thật sự là chúng sanh nhiều may mắn nên gặp được phước thiện tốt đẹp này, lẽ nào Trẫm có chút chân thành mà có thể lẫn đến sự cảm ứng hay sao? Đọc tấu biểu của các Vương Công mà lòng cung kính sợ hãi càng thêm sâu sắc. Trẫm cùng với các Vương Công và hết thảy dân chúng, nên dốc lòng cố gắng phát triển lớn mạnh hơn nữa, làm cho Tam Bảo thường trú ở giữa thế gian, nay xa lợi chân thành còn có năm mươi hạt, các châu quận nên dựa theo cách thức trước phân bố chuyển đến những nơi trong nước, ngõ hầu tam đồ lục đạo đều tránh khỏi mọi sự khổ đau lầm lạc, bảm thức hàm linh cùng bước lên Diệu quả. Người chịu trách nhiệm thi hành.

Sứ giả ba nước Cao Li-Bách Tế-Tân La sắp trở về, tất cả thỉnh cầu một hạt Xá-lợi, cho nước mình dựng tháp cúng dường, chiếu thư hoàn toàn đồng ý. Chiếu thư ở tại chùa Đại Hưng Thiện chốn kinh sư xây dựng tòa tháp, trước tiên an trí Xá-lợi nhà chính của Thượng Thư Đô, sáng sớm ngày mùng 2 tháng 12 lên đường vậy. Lúc này sắc Trời trong sáng, thời tiết ôn hòa gió lặng mây cao, xe báu trang nghiêm cờ phướn hương hoa âm nhạc, các thứ cúng dường đầy đủ đi qua khắp đường phố, đạo tục gái trai không biết mấy ngàn vạn ức, trang phục phù

hiệu thành hàng theo chức vị ung dung có thứ bậc, Thượng Trụ Quốc Tư Không Công-An Đức Vương Hùng trở xuống đều đi theo đến chùa, tổ chức đại hội vô già mà lễ sám vậy. Có con chim Tước màu xanh cặp kè ở trong chúng, hoặc rút dao đeo bên mình ném xuống để bố thí, người lúc ấy đông đúc mà ném xuống cũng không hề làm tổn hại.

Ngày 23 tháng Giêng năm thứ hai niên hiệu Nhân Thọ nhà Tùy, lại phân bố Xá-lợi cho năm mươi ba châu xây dựng tháp thờ thiêng liêng, truyền lệnh cho tổng quản-thứ sử trở xuống đến Huyện úy trở lên công việc bình thường trong bảy ngày, thỉnh Tăng hành đạo giáo hóa xây dựng tháp thờ, bố thí tiền mười đồng trở xuống, hoàn toàn giống cách thức trước đây, hạn kỳ vào giờ ngọ ngày mồng 8 tháng 4, cả nước trong phạm vi giáo hóa cùng lúc đặt Xá-lợi vào hộp đá đậy kín. Những nơi cảm ứng điềm lành, ghi lại tách biệt như sau:

Thường Châu, không có mây mà tuôn mưa, Trời giáng trần điềm lành, hoa rải khắp thành như vậy. Tuyên Châu-Tuân Châu-Doanh Châu, ba châu này phát ra ánh sáng màu trắng, cảm được tấm đá cổ xưa tách ra làm hộp. Hồng Châu, có con quạ đầu trắng dẫn đường không tận cùng. Hàng Châu, đào móng có tấm đá màu trắng, gập lại dễ dàng đưa vào hộp đá, Lương Châu-Đức Châu, cảm được chim lớn bay tròn quanh tháp, mọi người đều không biết. Thương Châu-Quan Châu, trên tòa tháp có vầng mây ngũ sắc hiện bày từ trưa đến chiều tối. Doanh Châu, dưới nền tháp có cỏ Tử Chi hiện bày. Kí Châu, có người bị mù lòa và liệt hai chân đều được chữa lành. U Châu có chiếc hộp giống như thủy tinh phát ra ánh sáng với nhiều cảnh tượng. Từ Châu có chiếc hộp hiện bày hình tượng của Thần Tiên-Thánh Tăng. Cử Châu ba lần hiện bày ánh sáng thần diệu, đào móng gặp được tháp cổ, người bị câm có thể nói được. Tề Châu-Lai Châu-Sở Châu, hươu rừng đi theo, nhận bay lượn vòng trên tháp. Giang Châu, trong đất hiện ra pho tượng bằng đồng. Đàm Châu, Xá-lợi đến bên sông có bầy chim thần một ngàn con nghinh đón. Mao châu, Trời mưa hoa vàng bạc rục rờ. Bối châu-tống châu, giếng đắng chát hóa thành ngọt ngào, ánh sáng tỏa ra, Trời mưa hoa tốt lành như tuyết. Triệu Châu phát ra ánh sáng màu đỏ, xuất hiện nhiều hình tượng tốt lành. Tế Châu, hai lần phát ra ánh sáng thần diệu, hương thơm ngào ngạt, chuông khánh ngân vang, núi ở trong chân mây. Duyệt Châu-Thọ Châu-Tín Châu-Kinh Châu, mây che trên đỉnh tháp, mưa hoa không ngớt. Lan Châu, đào móng xuống gặp được pho tượng đá, lại có được hai pho tượng đồng. Lương Châu-Lợi Châu, ánh sáng phát ra như mặt trăng mặt Trời. Lộ Châu, dòng suối linh thiêng tự nhiên

tuôn trào, người bệnh gặp được chữa lành. Lê Châu, dưới lòng đất có loại ngói cổ xưa ngàn năm, tiếng vang động. Từ Châu, mây che phủ xuống giống như thần Tiên bay lượn, dòng suối linh thiêng tuôn trào, người bệnh uống vào được lành bệnh. Ngụy Châu, nhiều lần phát ra ánh sáng, Trời mưa hoa báu, mọi người đều nhật được. Thẩm Châu-Biện Châu, có hương thơm kỳ lạ, ánh sáng tỏa ra, trông thấy hình tượng bệnh hoạn chữa lành. Hứa Châu, trước đây châu này chín mươi lần phát ra ánh sáng soi chiếu thấy rõ tòa tháp, giếng nước ngọt ngào tự nhiên hiện ra. Dự Châu, ánh sáng năm màu hiện rõ ra vẫn tự năm màu rực rỡ. Hiên Châu-Tào Châu, ánh sáng, ánh sáng thay đổi nhiều nhất. An Châu, cảm được hương thơm, suốt đêm tỏa ra ánh sáng, tán mây cùng nhau quy tụ. Phổ châu ba lần phát ra ánh sáng năm màu rực rỡ. Hoài Châu, có con thỏ được tự nhiên xuất hiện gần gũi hiền lành, ánh sáng phát ra có dấu tích kỳ lạ. Thiểm Châu, trước sau có 11 lần hiện bày ánh sáng linh thiêng tốt lành. Lạc Châu, hương thơm như gió thoảng, nhiều lần phát ra ánh sáng. Đặng Châu, có chiếc hộp làm bằng ngọc chạm khắc tự nhiên xuất hiện. Tân Châu, lại gặp được hộp chứa Xá-lợi biến thành mã não. Vệ Châu, ánh sáng chiếu rọi từ bên ngoài. Chiểu Châu, có Vị Tăng trước mắc bệnh đau lưng không đi lại được, nghe nghênh đón Xá-lợi đi mười dặm thì được khỏi bệnh. Trịnh Châu phát ra ánh sáng di chuyển bên trong khu vực cho đến sáng. Tự Châu, phát ra ánh sáng ngũ sắc rực rỡ.

Trên đây toàn bộ năm mươi ba châu, bốn mươi Châu đến nay đều có điềm lành linh ứng, không thể nào nêu ra hết được, vốn có đầy đủ trong Đại Truyện.

PHÂN SỬU TÂM GHI CHÉP LẠI

Chùa Phụng Tuyên ở kỳ Châu lập tháp thờ, cảm được tấm đá có hoa văn như ngọc làm hộp, lại hiện rõ điềm lành linh thiêng có đủ chim thú song thọ, nền đá biến đổi giống như thủy tinh.

Chùa Tư Giác ở Hoa Châu lập tháp thờ, lúc đầu tuyết phủ, đến khi sắp đưa Xá-lợi vào tháp, thì ánh sáng mặt Trời soi tỏ rực rỡ, luồng ánh sáng ngũ sắc cao vút lên mấy mươi trượng, chiếu rọi che phủ phía trên tháp, là cõi Trời tung hoa báu xuống vậy.

Chùa Đại Hưng Quốc ở Đồng lập tháp thờ, gặp cơn mưa không có cách nào che chắn được, đến khi đưa Xá-lợi vào tháp, bỗng nhiên mây bắt đầu cuộn lại tản ra xa, ánh mặt Trời chiếu sáng ngời. Lại có ánh sáng thần kỳ vòng quanh tháp suốt cả ngày. Đến trong tháng 12, ban

đêm có ánh sáng chiếu rọi xa 50 dặm.

Chùa Đại Hưng Quốc ở Kinh Châu lập tháp thờ, có ba nơi đều chuyển giao tấm đá ngày xưa, không phải vốn có ở thế gian, hợp lại dùng làm hộp thì vừa vặn khớp nhau.

Chùa Thê Nham ở Bồ Châu lập tháp thờ, mặt đất rung chuyển núi rừng gập lên, chuông trống vang lừng khắp nơi, còn phát ra năm luồng ánh sáng, cách xa hai trăm dặm đều trông thấy.

Chùa Đại Nhạc ở Thái Châu lập tháp thờ, ban đêm tiếng trống chấn động ba lớn cửa tự nhiên mở ra, có kỵ binh từ trong miếu thờ đi ra nghênh đón, ánh sáng tốt lành soi tỏ không như nhau.

Chùa Vô Lương Thọ ở Tính Châu lập tháp thờ, lúc đầu giữa ban ngày mà mây mù che phủ âm u, lúc sắp đưa Xá-lợi vào tháp, thì Trời quang đấng sáng rực lại phát ra năm luồng ánh sáng thần diệu, thiên thần hiện hình, không biết là có bao nhiêu.

Chùa Hằng Nhạc ở Định Châu vào ngày lập tháp thờ, có trông thấy ông lão lạ lùng, đến làm giúp công việc ban trải đất đai, xong xuôi rồi biến mất. Xưa kia nơi này không có nước, bỗng nhiên có dòng nước chảy, trước sau không phải là ít.

Chùa Nhân Cư ở Tung Châu lập tháp thờ, cảm được thổ trắng đi đến trước đầu xe, ban đầu tuyết phủ âm u, lúc sắp đưa xuống thì mặt Trời tỏa sáng, đưa vào rồi lại âm u như trước.

Chùa Đại Từ ở Tương Châu vào ngày lập tháp thờ, Trời buông tuyết lạnh âm u, lúc sắp đưa Xá-lợi vào tháp thì mặt Trời xuất hiện, sau khi đặt xuống lại che kín, Trời mưa hoa kỳ lạ, liên tục trút xuống nhiều vô cùng.

Chùa Pháp Giang ở Khoách Châu lập tháp thờ, ban đầu đi phía Tây ngoại thành đêm ấy ở Khoách Châu tỏa ra ánh sáng tốt lành cao mấy trượng, từ phía đông hiện ra đi vào lòng đất trong ngoài đều nhìn thấy.

Chùa Hoàn Nhạc ở Hoàn Châu lập tháp thờ, bốn lần gặp phải luồng gió ngược, bốn lần cầu xin nước xuôi dòng, mây trắng trên đỉnh tỏa rộng hai trượng, thẳng đến nơi nền tháp, cuộn quanh ba vòng mới rời xa.

Chùa Đại Hưng Quốc ở Tương Châu lập tháp thờ, ban đầu Trời âm u, lúc sắp đưa vào thì mặt Trời tỏa sáng, đưa vào tháp thì mây cuộn lại.

Chùa Cự Thần Sơn ở Mậu Châu lập tháp thờ, gặp được hai nhánh cỏ Tử chi, mây mù che phủ lúc sắp đưa vào thì mặt Trời tỏa sáng, đóng

tháp xong xuôi thì khép lại.

Chùa Đại Vũ ở núi Cối Kê vùng Ngô Châu lập tháp thờ, Xá-lợi hiện ra trong vùng Ngũ Giang, sóng gió đều bình lặng, lại phát ra ánh sáng thần diệu, có được cỏ Tử Chi. Chùa Hồ Khâu Sơn ở Tô Châu lập tháp thờ, đào móng gặp được một viên Xá-lợi, nhạc Trời vang lừng giữa hư không, mọi người đều nghe thấy, giếng nước sôi sục ba ngày, Xá-lợi mới chuyển đến.

Chùa Tịnh Niệm ở tần Châu lập tháp thờ, xác định nền tòa tháp xong mây lành tiếp tục che phủ-tuyết bông trắng xóa, cỏ cây nở hoa, đưa vào tháp thì ánh sáng chiếu rọi trong tiếng ca tụng vang vang.

Chùa phía Tây vùng Dương Châu lập tháp thờ, đã lâu rồi khô cạn, khí Xá-lợi đưa vào vùng này, đêm đến mưa đầy khắp mọi nơi.

Chùa Pháp Tự ở Ích Châu lập tháp thờ, ban đầu âm u đen tối, lúc sắp đưa vào thì mặt Trời xuất hiện, tháp đóng lại rồi mây giăng trên tháp.

Chùa Khai Tịch ở Bắc Châu lập tháp thờ, trong khu vực này không có đá lớn, ba tấm đá ở nơi khác hợp lại mà thành hợp, nền tháp đến tảng đá tròn, do hai lần sóng dưới đáy giếng kẹp lại.

Chùa Duyên Hóa ở Quế Châu lập tháp thờ, chưa đến mười dặm, có bầy chim hơn một ngàn con, hợp lại làm xe bay theo hàng, vào kinh thành mới tản ra.

Chùa Hưng Thế ở nhữ Châu lập tháp thờ, ban đầu mây tuyết giăng phủ, lúc sắp đưa xuống thì Trời quang đặng. Đưa vào tháp xong xuôi rồi, mây vẫn vũ che kín lại.

Chùa Linh Thứu ở Phiên Châu, xây dựng tháp thờ, trong hầm sâu có thần tiên xuất hiện, hiện bày cảnh tượng vọt lên cao trên mây.

Chùa Thê hà ở Tưởng Châu lập tháp thờ, người hàng xóm trước đó mộng thấy Đức Phật từ phía Tây Bắc đi đến bước vào chùa, đến khi Xá-lợi chuyển vào chùa giống như trong mộng trước đó.

Chùa Định Giác ở Trịnh Châu vào ngày lập tháp thờ, cảm được ánh sáng thần diệu giống như sao băng tiến vào chùa, thiết lễ cúng dường hai ngàn vạn người ăn không hết được

Chùa Trí Môn ở Tỳ Châu lập tháp thờ, đào móng gặp được con rùa thần, cam lộ rơi xuống có đàn ong mật vây tròn, lưng rùa có họa tiết như lá bùa.

Người làm quan ở tỳ Châu tên là Vương uy chuyển giao chín mươi người lưu đầy, giữa đường gặp Xá-lợi, cùng phát khởi thiện tâm, tha cho làm hạn kỳ, những tù nhân được cởi trói, ngàn dặm một Kỳ hạn,

không một người nào chạy trốn.

Người vùng Tuyền Châu ở Vân Thủy có ba trăm gia đình làm nghề đánh cá, truyền nghiệp từ xưa đến nay, đã được thấy Xá-lợi, tất cả quyết định đổi nghề, vĩnh viễn đoạn trừ ác nghiệp này, người ở Châu khác cũng làm theo như vậy.

Hằng châu không có mây mà tuôn mưa, Trời giáng điềm lành, hoa rải khắp thành như vậy.

Tuyền châu-Tuân Châu-Doanh Châu, ba châu này phát ra ánh sáng màu trắng, cảm được tấm đá cổ xưa tách ra làm hộp.

Đức Châu, cảm được bầy chim lớn bay tròn quanh tháp, mọi người đều không biết.

Hàng Châu, đào móng có tấm đá màu trắng, gập lại dễ dàng đưa vào hộp đá.

Lương Châu-Hồng Châu có con quạ đầu trắng dẫn đường không tận cùng.

Quan Châu, trên tòa tháp có vầng mây ngũ sắc hiện bày từ trưa đến chiều tối.

Thương Châu-Doanh châu, dưới nền tháp có cỏ Tử Chi hiện ra
Kí Châu, có người bị mù lòa và liệt hai chân đều được chữa lành
U Châu, có chiếc hộp giống như thủy tinh phát ra ánh sáng với nhiều cảnh tượng

Từ Châu có chiếc hộp hiện bày hình tượng của Thần Tiên-Thánh Tăng...

Cử Châu, ba lần hiện bày ánh sáng thần diệu, đào móng gặp được tháp cổ, người bị câm lể lạy thì có thể nói được

Sở Châu, hươu rừng đi theo, nhận bay lượn vòng trên tháp

Tề Châu-Thái Châu-Đàm Châu, Xá-lợi đến bên sông có bầy chim thần một ngàn con nghênh đón.

Mao Châu, Trời mưa hoa vàng bạc rục rỡ.

Tống Châu, giếng đắng chát hóa thành ngọt ngào, ánh sáng xoay tròn, Trời mưa hoa tốt lành như tuyết rơi.

Giang Châu, trong lòng đất hiện ra pho tượng bằng đồng.

Bối Châu-Triệu Châu, phát ra ánh sáng màu đỏ, xuất hiện nhiều hình tượng tốt lành.

Tế Châu, hai lần phát ra ánh sáng thần diệu, hương thơm ngào ngạt, chuông khánh ngân vang, vượt ra từ chân mây

Kinh Châu, mây che trên đỉnh tháp, mưa hoa không ngớt.

Duyễn Châu-Thọ Châu-Lan Châu, đào móng xuống dưới gặp

được pho tượng bằng đá, lại có được hai pho tượng bằng đồng.

Tín Châu-Lương Châu-Lợi Châu, ánh sáng tỏa ra giống như trắng sáng vàng vặc.

Lộ Châu, có dòng suối linh thiêng tự nhiên tuôn chảy, người bệnh gặp được chữa lành.

Lê Châu, dưới lòng đất thường nghe tiếng nhạc vang động ngàn năm.

Từ Châu, mây che phủ giống như Thần Tiên bay lượn, có dòng suối linh thiêng tuôn trào, người bệnh uống vào được lành bệnh.

Nguy Châu, nhiều lần phát ra ánh sáng, mưa xuống nhiều hoa quý báu, mọi người đều nhặt được.

Biện Châu có hương thơm kỳ lạ, ánh sáng tỏa ra rực rỡ, người trông thấy hình tượng thì bệnh hoạn được chữa lành.

Dự Châu, ánh sáng năm màu hiện rõ ra văn tự sắc vàng rực rỡ.

Hứa Châu, trước đây Châu này chín, mười lần phát ra ánh sáng trông thấy che phủ tòa tháp, giếng nước ngọt ngào tự nhiên hiện ra.

An Châu, cảm được hương thơm suốt đêm, có ánh sáng tỏa ra, vầng mây trên đầu cùng nhau quy tụ.

Thẩm châu-hiền châu-Tấn châu, hai lần phát ra ánh sáng ngũ sắc rực rỡ.

Tử Châu, phát ra ánh sáng ngũ sắc

Tào châu, ánh sáng biến hiện nhiều nhất.

Hoài Châu có con thỏ được tự nhiên xuất hiện gần gũi hiền lành, phát ra ánh sáng có dấu tích kỳ lạ

Thiểm Châu, trước sau có mười một lần hiện bày ánh sáng tốt lành linh thiêng

Lạc Châu, hương thơm như gió thoảng, nhiều lần phát ra ánh sáng.

Đặng Châu, có chiếc hộp làm bằng ngọc chạm khắc tự nhiên xuất hiện

Tần Châu, nhiều lần gặp được hộp chứa Xá-lợi biến thành mã não

Lạc Châu, có vị Tăng trước đó mắc bệnh đau lưng không đi lạc được, nghe nghênh đón Xá-lợi đi mười dặm thì được lành bệnh.

Trịnh Châu, phát ra ánh sáng di chuyển trong khu vực cho đến sáng sớm.

Tự Châu, phát ra ánh sáng ngũ sắc rực rỡ.

Vệ Châu, ánh sáng chiếu rọi từ bên ngoài.

